

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11010 /UBND- NL₁
V/v tập trung triển khai thực hiện
các quy định pháp luật trong lĩnh
vực thủy lợi, đề điều

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính,
Nội vụ, Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh;
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vũng Áng;
- Các Chủ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi,
đề điều.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 348 hồ chứa thủy lợi với dung tích trữ gần 1,6 tỷ m³; 86 đập dâng với lưu lượng thiết kế hơn 5.780m³/s; 29 tuyến đê sông, đê biển với tổng chiều dài 315,82km và 106,7km kè sông, kè biển. Hệ thống công trình thủy lợi, đề điều có vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh nguồn nước, phục vụ sản xuất, dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai Luật Thủy lợi, pháp luật về đề điều, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và xử lý vi phạm hành chính⁽¹⁾. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công an tỉnh tại Văn bản số 871/BC-CAT-ANKT ngày 09/10/2026 và tình hình thực tiễn, việc tổ chức thực hiện vẫn còn một số tồn tại: vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều chưa được xử lý dứt điểm; tiến độ rà soát, hoàn thiện hồ sơ tài sản và xây dựng phương án giá còn chậm; một số nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

¹ Văn bản số 2108/UBND-NL ngày 09/4/2021 về việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Văn bản số 781/UBND-NL₁ ngày 27/01/2026 về tổ chức thực hiện Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; Văn bản số 3099/UBND-NL₁ ngày 15/4/2026 về triển khai thực hiện Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026; Văn bản số 3064/UBND-NL₁ ngày 15/4/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ, Văn bản số 4908/UBND-NL₁ ngày 28/5/2026 về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 183/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ, Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đề điều năm 2026; Văn bản số 6691/UBND-NL₁ ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh về việc bảo vệ hành lang thoát lũ trên các lưu vực sông, đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ; Văn bản số 3831/UBND-NL₁ ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đề điều trên địa bàn tỉnh

chưa được thực hiện đầy đủ, nhất là bản đồ ngập lụt vùng hạ du, phương án bảo vệ và di tản ứng phó tình huống khẩn cấp; nhân lực chuyên môn thủy lợi ở một số xã, phường còn thiếu, ...

Để khắc phục các tồn tại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn công trình, an ninh nguồn nước và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai⁽²⁾ đến tận các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước theo phân cấp, phân quyền. Chủ động kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; không để vi phạm mới phát sinh, kéo dài hoặc tái diễn mà không có biện pháp xử lý, khắc phục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều theo quy định tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 183/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ).

- Rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, đê điều thuộc cấp xã quản lý; xác định tài sản chưa được giao, đang tạm giao hoặc đã giao nhưng không đúng đối tượng; thực hiện việc giao quản lý tài sản theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 và Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

- Rà soát hiện trạng, mức độ an toàn của các đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý; đánh giá việc thực hiện quy trình vận hành, phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; xác định rõ nội dung còn thiếu, khó khăn, nguyên nhân và lộ trình khắc phục.

- Thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở; rà soát năng lực nhân sự, điều kiện hoạt động và khả năng đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác

²Luật Thủy lợi; Luật Đê điều; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 21/2026/QH16; Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đê điều năm 2026; Văn bản số 6691/UBND-NL1 ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh về việc bảo vệ hành lang thoát lũ trên các lưu vực sông, đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ; Văn bản số 3831/UBND-NL1 ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đê điều trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh Quy định phân cấp quản lý đê điều và tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

công trình theo quy định. Rà soát, bố trí, sử dụng nhân lực theo thẩm quyền; đề xuất nhu cầu tuyển dụng, bố trí cán bộ có chuyên môn phù hợp, ưu tiên địa bàn có nhiều hồ, đập, vùng hạ du có nguy cơ cao hoặc tập trung đông dân cư.

- Chỉ đạo lực lượng quản lý đề nhân dân thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về việc Quy định phân cấp quản lý đề điều và tổ chức lực lượng quản lý đề nhân dân. Tổ chức, quản lý và thanh, quyết toán nguồn chi thù lao cho lực lượng quản lý đề nhân dân theo đúng quy định, phát huy hiệu quả nguồn kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực tổ chức thực hiện công tác cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đề điều, hoàn thiện hồ sơ quản lý công trình đề điều nhằm hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý quản lý công trình theo quy định của Luật Đề điều; Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đề cấp IV, cấp V và kè bảo vệ bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh).

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh về bảo vệ hành lang thoát lũ, quản lý đề điều, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi và phòng, chống thiên tai; tăng cường công tác quản lý khu vực bãi sông ngoài đề theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2179/UBND-NL₁ ngày 20/3/2026, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 2012/SNNMT-TL ngày 27/3/2026 về việc giải tỏa, thanh thải, xử lý vi phạm lấn chiếm bãi sông, lòng sông;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, các quy định pháp luật nhằm góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, đề điều bảo đảm phù hợp, hiệu quả. Định kỳ tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, hướng dẫn và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo.

2. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh, các tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương để tổ chức phổ biến, tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thủy lợi; tăng cường kiểm tra, theo dõi hiện trạng công trình, phạm vi bảo vệ công trình; phối hợp với UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan xử lý vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều theo quy định tại Nghị định số 183/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi.

- Khẩn trương rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý; lập danh mục các tài sản chưa có văn bản giao, đã tạm giao hoặc đã giao nhưng không đúng đối tượng quản lý tài sản; lập danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đề nghị giao quản lý; rà soát, xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, ... theo quy định tại Nghị định

số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 và Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, bản đồ ngập lụt vùng hạ du, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác bảo đảm có đầy đủ căn cứ, tính chính xác, tính hợp lý, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực để quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng quy định tại Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

3. Các Chủ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đề điều

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của Chủ đầu tư trong suốt quá trình triển khai dự án; kiểm soát chất lượng, an toàn công trình và các yêu cầu liên quan đến vận hành, bảo vệ công trình theo quy định.

- Chủ động rà soát các công trình, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; triển khai thực hiện trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước cho đối tượng quản lý tài sản theo đúng quy định tại Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 và Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện thủ tục bàn giao tài sản công cho đơn vị thụ hưởng quản lý theo đúng quy định pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai các quy định pháp luật về thủy lợi, đề điều. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước theo thẩm quyền, phân cấp, phân quyền và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, hoàn thiện các quy định thuộc lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh định mức kinh tế kỹ thuật của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiến nghị bổ sung, điều chỉnh liên quan đến Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan, thẩm định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ.

- Chủ trì phối hợp Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu chính sách hỗ trợ, đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ đặc thù, thường xuyên phải trực, kiểm tra công trình và tham gia ứng phó thiên tai, sự cố.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn việc tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sử dụng công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực thủy lợi theo vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế được giao, phân cấp quản lý và các quy định hiện hành; hướng dẫn, tham mưu giải quyết những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

7. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan nắm tình hình, trao đổi thông tin, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công trình thủy lợi, đê điều và an toàn đập, hồ chứa nước theo chức năng, thẩm quyền; kịp thời phát hiện các nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Phối hợp kiểm tra, xác minh, xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an ninh, trật tự và ứng phó với tình huống khẩn cấp tại các công trình thủy lợi trọng điểm khi có yêu cầu.

8. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thủy lợi.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr.Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Hồ Huy Thành